

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37/2019/DSST

Ngày 09 tháng 9 năm 2019

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô; Ông Dương Minh Thiết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐST-DS ngày 07/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính A

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 ĐVB, phường 1, quận M, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H - Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ Công ty tài chính Công ty tài chính A (Theo văn bản ủy quyền số 80/2018/UQ-HĐQT ngày 13/6/2018)

Bà Hạnh ủy quyền cho:

1. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1982
2. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1995
3. Bà Đặng Thị Thương H, sinh năm: 1994
4. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989

Nhân viên thuộc văn phòng luật sư VP, đoàn luật sư tỉnh VP; Địa chỉ: Số SS, Lương Văn C, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP (Theo văn bản ủy quyền số 459 ngày 20/02/2019)

Người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Trần Văn Kh, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Giữa nguyên đơn Công ty tài chính A với bị đơn Trần Văn Kh, sinh năm 1986 có địa chỉ tại thôn Đ3, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20150415-148028-0001 ngày 16/4/2015. Theo hợp đồng, anh Kh đã vay của Công ty tài chính A số tiền vay gốc là 15.225.000 (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 5,66/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân (mua xe mô tô). Hình thức thanh toán trả dần theo kỳ hàng tháng (trả góp), cách tính lãi suất hàng tháng được tính trên mức dư nợ gốc x với mức lãi suất theo thỏa thuận. Tính tổng gốc và lãi là 21.396.000 đồng, anh Kh trả trong 12 tháng (tương đương 12 kỳ thanh toán), mỗi kỳ trả 1.783.000 đồng. Ngày thanh toán là ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/5/2015. Hợp đồng không thế chấp tài sản bảo đảm. Anh Kh đã được nhận đủ số tiền vay, nhưng sau đó thì không trả tiền gốc và lãi hàng tháng theo thỏa thuận. Cho đến nay anh Kh còn nợ số tiền vay gốc 15.225.000 đồng và lãi là 6.171.000 đồng, nay nguyên đơn yêu cầu anh Kh phải trả nợ gốc và lãi trên ngay và trả một lần.

Bị đơn anh Trần Văn Kh tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2019 trình bày: Anh xác nhận có ký kết hợp đồng vay vốn tại Công ty tài chính A, hợp đồng vay, giấy vay vốn mà nguyên đơn xuất trình có chữ ký, chữ viết của anh. Số tiền vay gốc là 15.225.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 5,66/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân, thực tế là mua xe mô tô theo hình thức trả góp. Tính tổng số lãi anh phải trả trên số tiền gốc trong 12 tháng là 6.171.000 đồng. Cộng gốc và lãi là 21.396.000 đồng, anh phải trả trong 12 tháng (12 kỳ), mỗi kỳ là 1.783.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, khoản tiền trên anh đứng ra vay hộ cho cháu anh mua xe mô tô, do cháu anh không trả tiền nên anh chưa thanh toán được cho Công ty tài chính. Nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu anh phải thanh toán số tiền vay gốc và lãi 21.396.000 đồng, anh nhất trí, nhưng anh xin trả dần vì điều kiện khó khăn. Anh xin vắng mặt khi tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu, yêu cầu nguyên đơn trả một lần số nợ gốc và lãi và đề nghị nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì tính mức lãi suất bằng 10%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh Kh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án

đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã chấp hành tương đối đầy đủ quyền, nghĩa vụ. Người đại diện của Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, xác định việc ký kết hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở tự nguyện, thống nhất thỏa thuận, theo quy định của pháp luật, căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và lời khai của bị đơn thừa nhận khoản nợ gốc, nợ lãi đối với nguyên đơn, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Văn Kh phải trả cho công ty tài chính A số tiền vay gốc 15.225.000 (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và tiền lãi là 6.171.000 đồng. Cộng gốc và lãi là 21.396.000 đồng. Về án phí, anh Kh phải chịu án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của Công ty tài chính A cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn anh Trần Văn Kh cư trú tại huyện Lạng Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã giải quyết vụ kiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện của nguyên đơn cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, lời khai của bị đơn cho thấy: Giữa nguyên đơn Công ty tài chính A và bị đơn Trần Văn Kh, sinh năm 1986 có địa chỉ tại thôn Đ3, xã TT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20150415-148028-0001 ngày 16/4/2015. Anh Kh đã vay của Công ty tài chính A số tiền vay gốc là 15.225.000 (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, lãi suất thỏa thuận là 5,66/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 12 tháng, tiền lãi 12 tháng tính là 6.171.000 đồng. Cộng gốc và lãi là 21.396.000 đồng, anh Kh phải trả trong 12 tháng (tương đương 12 kỳ thanh toán), mỗi kỳ trả 1.783.000 đồng. Ngày thanh toán là ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/5/2015. Hợp đồng không thế chấp tài sản bảo đảm. Anh Kh đã được nhận đủ số tiền vay 15.225.000 đồng. Việc ký kết các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng vay

trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Bộ luật dân sự, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Về việc thực hiện hợp đồng, anh Kh đã không thực hiện đúng thỏa thuận và đến nay chưa thanh toán được bất cứ khoản tiền gốc, lãi nào cho nguyên đơn. Lời khai của anh Kh đã thừa nhận còn nợ toàn bộ số tiền vay gốc. Đối với tiền lãi, đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng mức lãi suất bằng 5,66%/tháng, tính trong 12 tháng bằng 6.171.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu anh Kh trả số tiền lãi trên, được anh Kh đồng ý, việc các bên thỏa thuận về mức lãi trên là tự nguyện, bị đơn không có ý kiến gì khác, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi. Anh Kh cũng không yêu cầu áp dụng thời hiệu. Do đó, Công ty tài chính A yêu cầu anh Kh trả số tiền vay gốc, lãi là có căn cứ, được chấp nhận, HĐXX buộc bị đơn anh Trần Văn Kh có nghĩa vụ thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 15.225.000 đồng và tiền lãi là 6.171.000 đồng. Tổng cộng là 21.396.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 39; điều 147; 157; điều 227; điều 228; điều 238; điều 184; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357; 429; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A.

Buộc anh Trần Văn Kh phải thanh toán trả Công ty tài chính A số tiền gốc và lãi bằng 21.396.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Về án phí: anh Trần Văn Kh phải chịu 1.070.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 535.000 đồng tại biên lai thu số AA/2018/0007202 ngày 27/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất bằng 10% tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng